

CÔNG BỐ

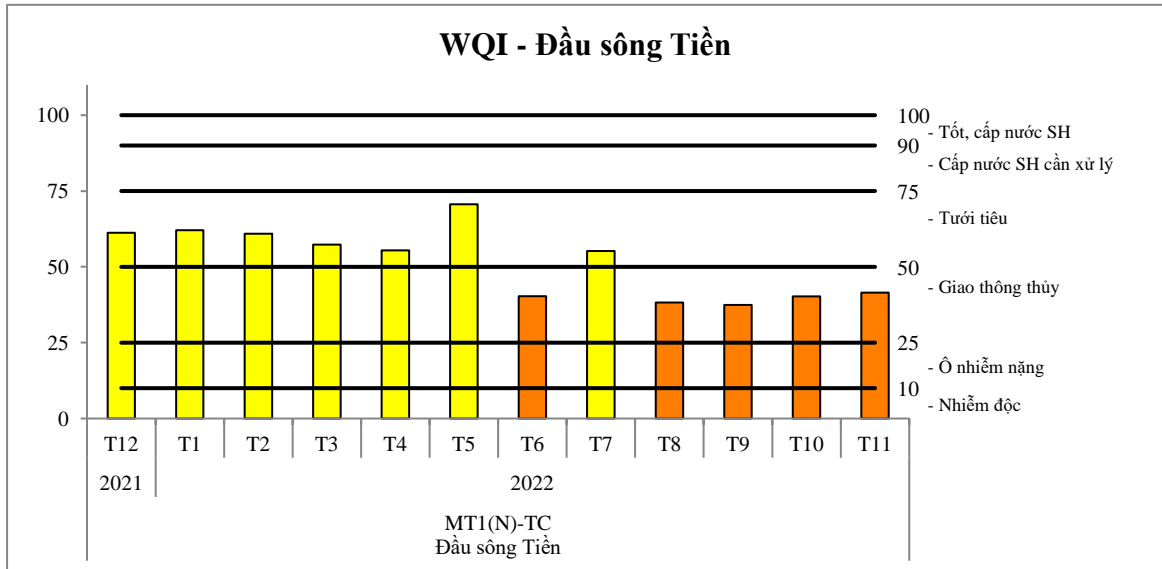
KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TỈNH AN GIANG NĂM 2022

A. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG NƯỚC

I. Chất lượng môi trường nước nền

1.1. Chất lượng nước sông Tiền

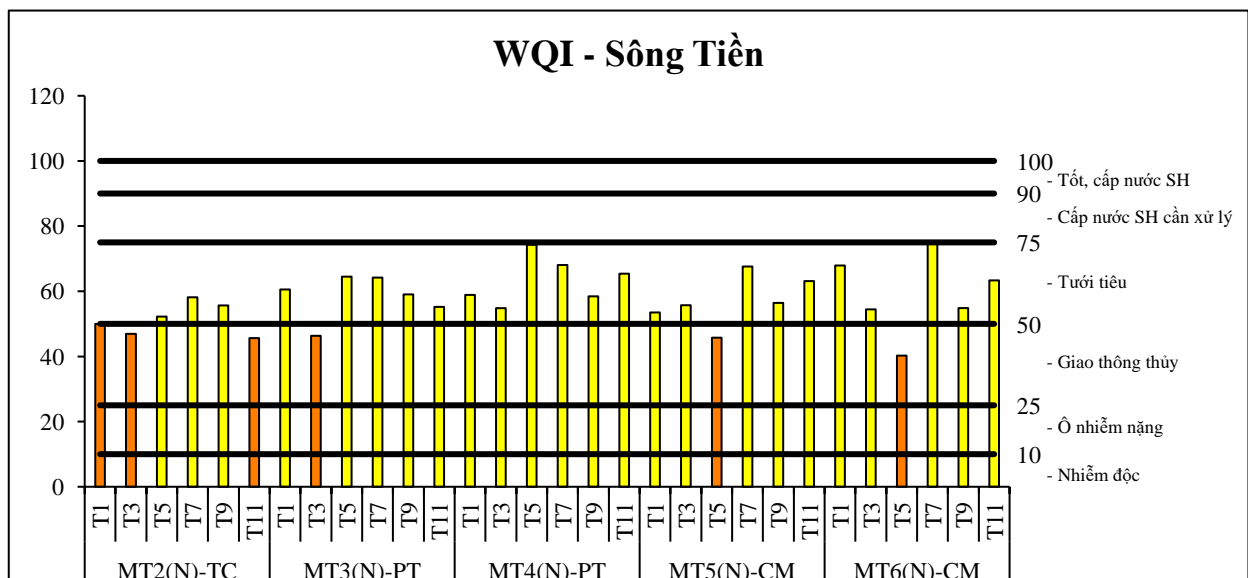
1.1.1. Quan trắc liên tục



Biểu đồ 1: Diễn biến WQI đầu sông Tiền 2022

Chất lượng nước tại đầu sông Tiền đoạn chảy qua địa phận tỉnh An Giang theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể, chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 6, 8, 9, 10, 11; còn lại, chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu.

1.1.2. Quan trắc định kỳ



Biểu đồ 2: Diễn biến WQI sông Tiền 2022

Chất lượng nước sông Tiền theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể:

- Tại vị trí đầu sông Cái Vũng và sông Tiền-MT2(N)-TC chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 01, 3, 11 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 3 tháng còn lại (tháng 5, 7, 9).

- Tại vị trí cuối sông Cái Vũng và sông Tiền-MT3(N)-PT chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 5, 7, 9, 11).

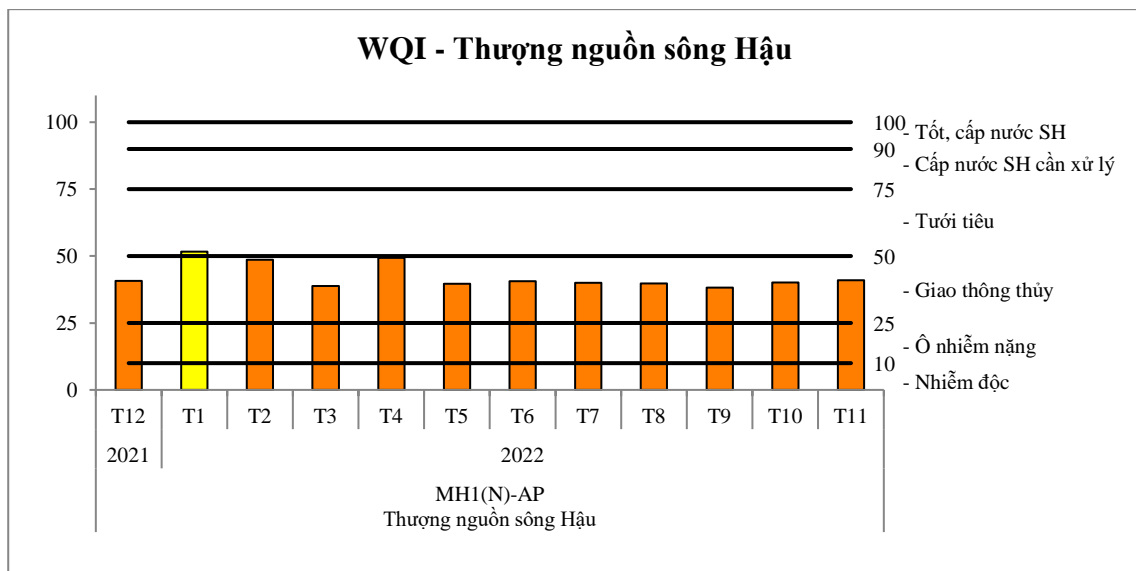
- Tại vị trí ngã ba sông Vàm Nao và sông Tiền-MT4(N)-PT chất lượng nước đồng ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu ở cả 6 tháng quan trắc.

- Tại vị trí ngã 3 sông Tiền hợp lưu với đầu cù lao Giêng-MT5(N)-CM và cuối cù lao Giêng-MT6(N)-CM chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 5 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 7, 9, 11).

1.2. Chất lượng nước sông Hậu

1.2.1. Quan trắc liên tục

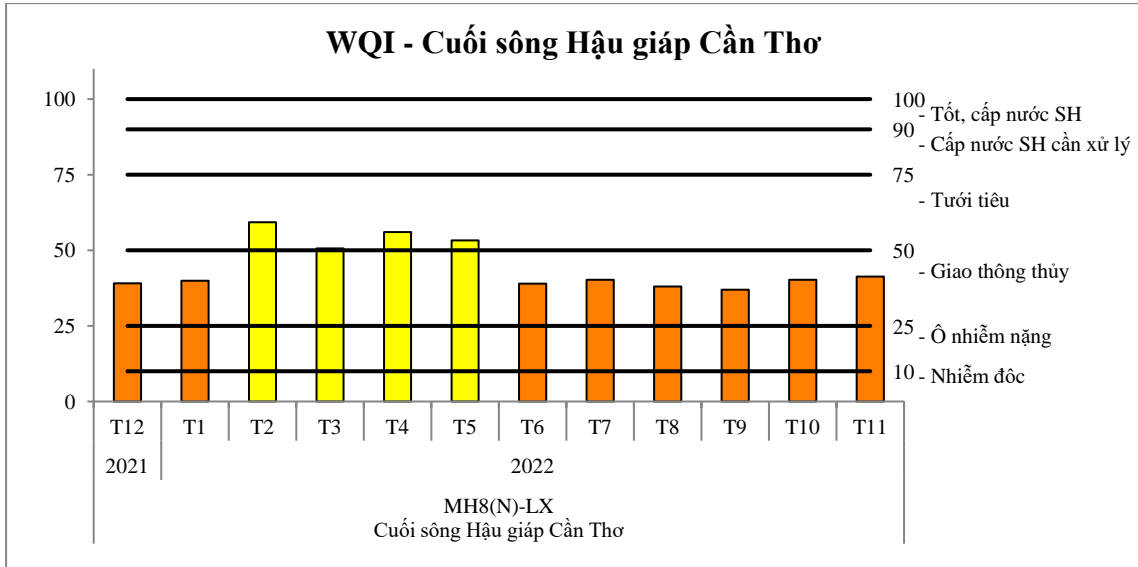
1.2.1.1. Vị trí đầu sông Hậu huyện An Phú



Biểu đồ 3: Diễn biến WQI đầu sông Hậu 2022

Chất lượng nước tại đầu sông Hậu đoạn chảy qua địa phận tỉnh An Giang theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể, chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01; còn lại, chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy.

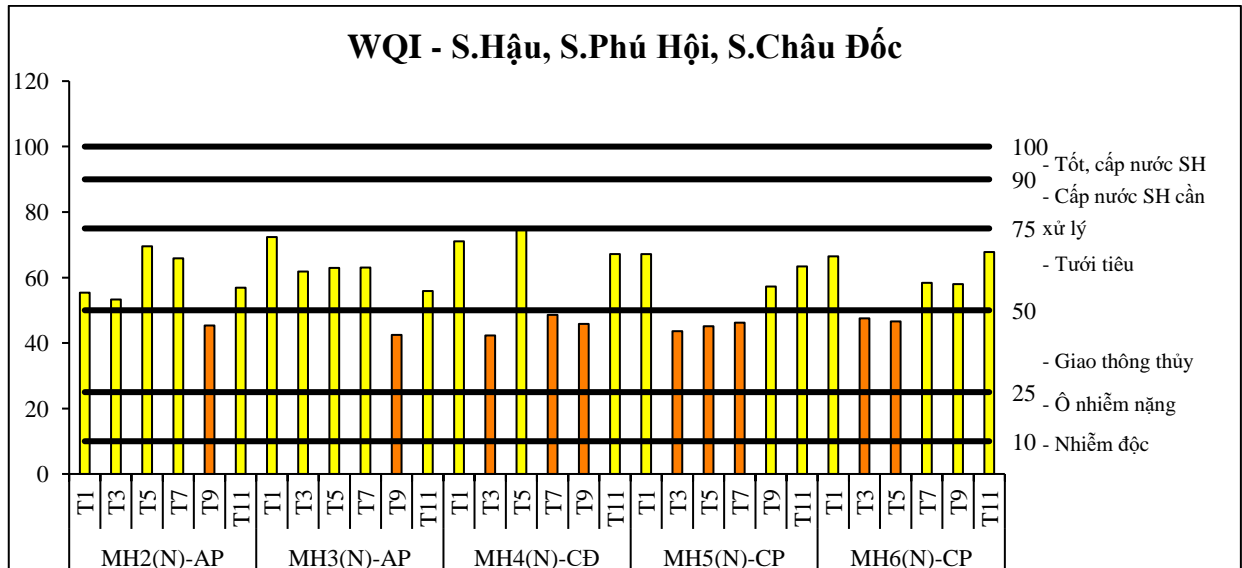
1.2.1.2. Vị trí cuối sông Hậu giáp Cần Thơ



Biểu đồ 4: Diễn biến WQI cuối sông Hậu giáp Cần Thơ 2022

Chất lượng nước tại cuối sông Hậu giáp Cần Thơ đoạn chảy qua địa phận tỉnh An Giang theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể, chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 02 đến tháng 5; còn lại, chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy.

1.2.2. Quan trắc định kỳ



Biểu đồ 5: Diễn biến WQI s.Hậu, s.Phú Hội, s.Châu Đốc 2022

Chất lượng nước sông Hậu, sông Phú Hội, sông Châu Đốc theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể:

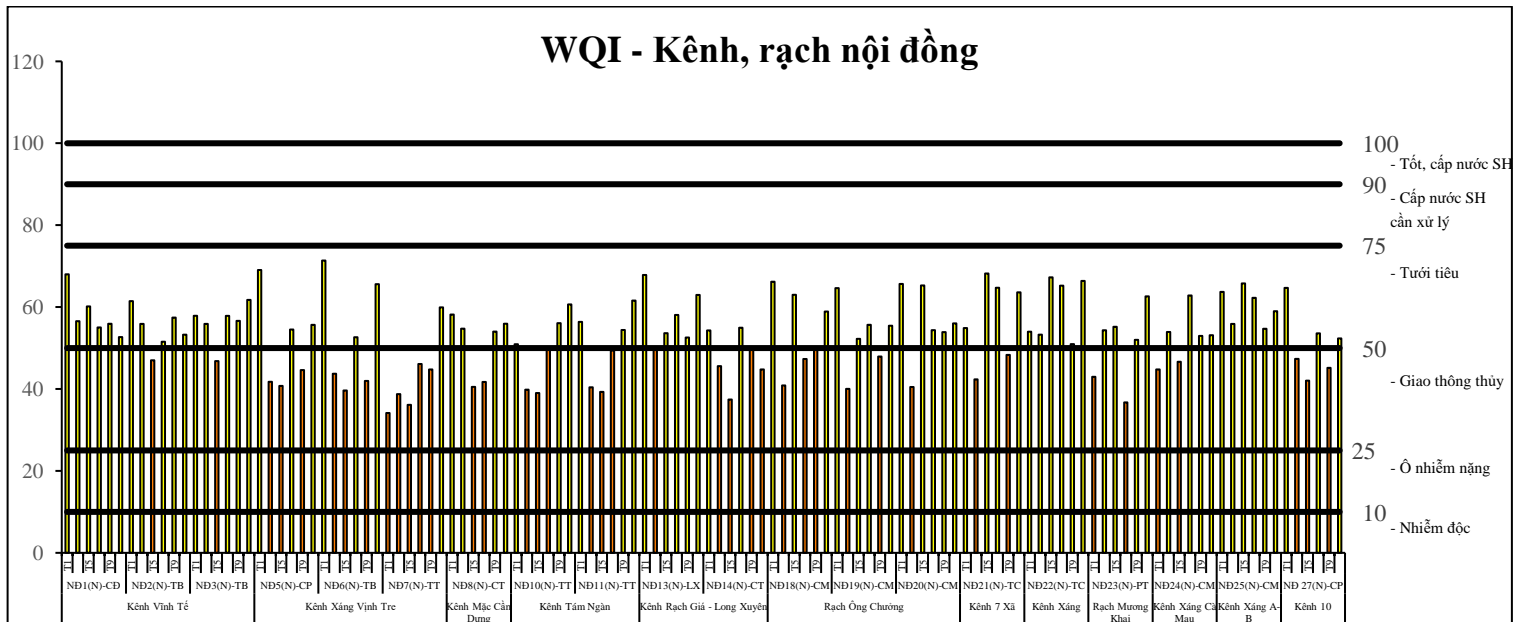
- Tại vị trí thượng nguồn sông Phú Hội-MH2(N)-AP và sông Châu Đốc giáp với sông từ Campuchia-MH3(N)-AP chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 7, 11).

- Tại vị trí ngã 3 sông Châu Đốc-MH4(N)-CD chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 7, 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 5, 11).

- Tại vị trí đoạn giữa từ ngã ba sông Châu Đốc với ngã ba sông Vàm Nao-MH5(N)-CP chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 5, 7 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 9, 11).

- Tại vị trí ngã 3 sông Vàm Nao-MH6(N)-CP chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 5 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 7, 9, 11).

1.3. Chất lượng nước kênh, rạch nội đồng



Biểu đồ 6: Diễn biến WQI kênh, rạch nội đồng 2022

Chất lượng nước tại các tuyến kênh, rạch nội đồng theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể:

- Tại vị trí đầu kênh Vĩnh Tế tiếp giáp với sông Châu Đốc-NĐ1(N)-CD, kênh Xáng Cà Mau-NĐ24(N)-CM, kênh Xáng A-B-NĐ25(N)-CM và kênh 10-NĐ27(N)-CP chất lượng nước đồng ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu ở cả 6 tháng quan trắc.

- Tại vị trí đập Trà Sư giáp kênh Vĩnh Tế-NĐ2(N)-TB và cầu sắt Hữu Nghị-NĐ3(N)-TB chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 5 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 7, 9, 11).

- Tại vị trí đầu kênh Xáng Vịnh Tre tiếp giáp với sông Hậu-NĐ5(N)-CP, giữa kênh Tha La giáp kênh Xáng Vịnh Tre-NĐ6(N)-TB chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 5, 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 7, 11).

- Tại vị trí cuối kênh Xáng Vịnh Tre tiếp giáp kênh Huê Đức-NĐ7(N)-TT chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 7, 9).

- Tại vị trí kênh Mặc Cần Dung-NĐ8(N)-CT chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 5, 7 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 3, 9, 11).

- Tại vị trí cầu Cây Me, đầu kênh Tám Ngàn-NĐ10(N)-TT, giữa kênh Tám Ngàn, tiếp giáp với kênh Mới (T5)-NĐ11(N)-TT chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 5, 7 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 9, 11).

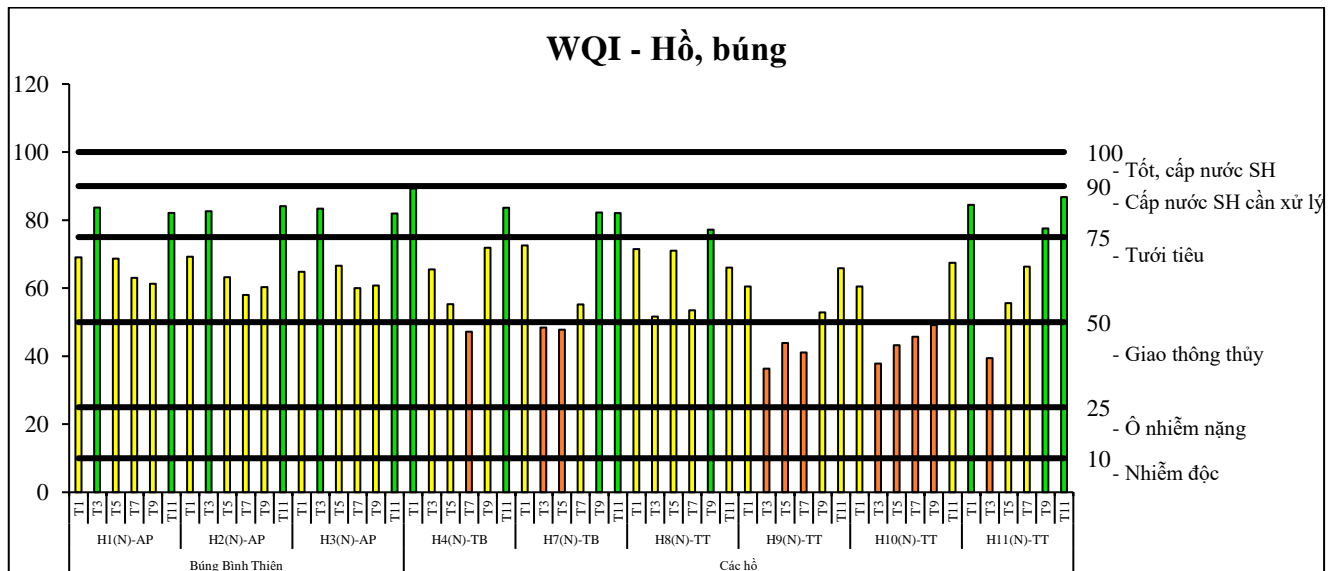
- Tại vị trí đầu kênh Rạch Giá-Long Xuyên giáp rạch Long Xuyên-NĐ13(N)-LX, cuối rạch Ông Chưởng giáp sông Hậu-NĐ20(N)-CM, rạch Mương Khai-NĐ23(N)-PT chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 5, 7, 9, 11).

- Tại vị trí giữa kênh Rạch Giá-Long Xuyên giáp kênh Bốn Tổng, kênh Chắc Cà Dao, kênh Ông Cò-NĐ14(N)-CT chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 3, 5, 9, 11).

- Tại vị trí giữa rạch Ông Chưởng, tiếp giáp với kênh Chà Và-NĐ19(N)-CM, kênh Xáng-NĐ22(N)-TC chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 5, 7, 11).

- Tại vị trí đầu rạch Ông Chưởng-NĐ18(N)-CM, kênh 7 Xã-NĐ21(N)-TC chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 7, 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 5, 11).

1.4. Chất lượng nước hồ, búng



Chất lượng nước tại khu vực hồ, búng theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp, trong đó đa phần ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, cụ thể như sau:

- **Khu vực búng Bình Thiên:** Tại 3 vị trí đầu búng Bình Thiên-H1(N)-AP, giữa búng Bình Thiên-H2(N)-AP và cuối búng Bình Thiên-H3(N)-AP chất lượng nước ở mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp vào tháng 3, 11 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 5, 7, 9).

- Khu vực các hồ:

+ Tại vị trí gần bờ hồ Ô Tuk Sa-H4(N)-TB chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 7; ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 3, 5, 9 và ở mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp vào 2 tháng còn lại (tháng 01, 11).

+ Tại vị trí hồ Thuỷ Liêm-H7(N)-TB chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3, 5; ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 7 và ở mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp vào 2 tháng còn lại (tháng 9, 11).

+ Tại vị trí hồ Soài So-H8(N)-TT chất lượng nước ở mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp vào tháng 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 7, 11).

+ Tại vị trí hồ Soài Chêk-H9(N)-TT chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 9, 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 3 tháng còn lại (tháng 3, 5, 7).

+ Tại vị trí hồ Ô Thum-H10(N)-TT chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 3, 5, 7, 9).

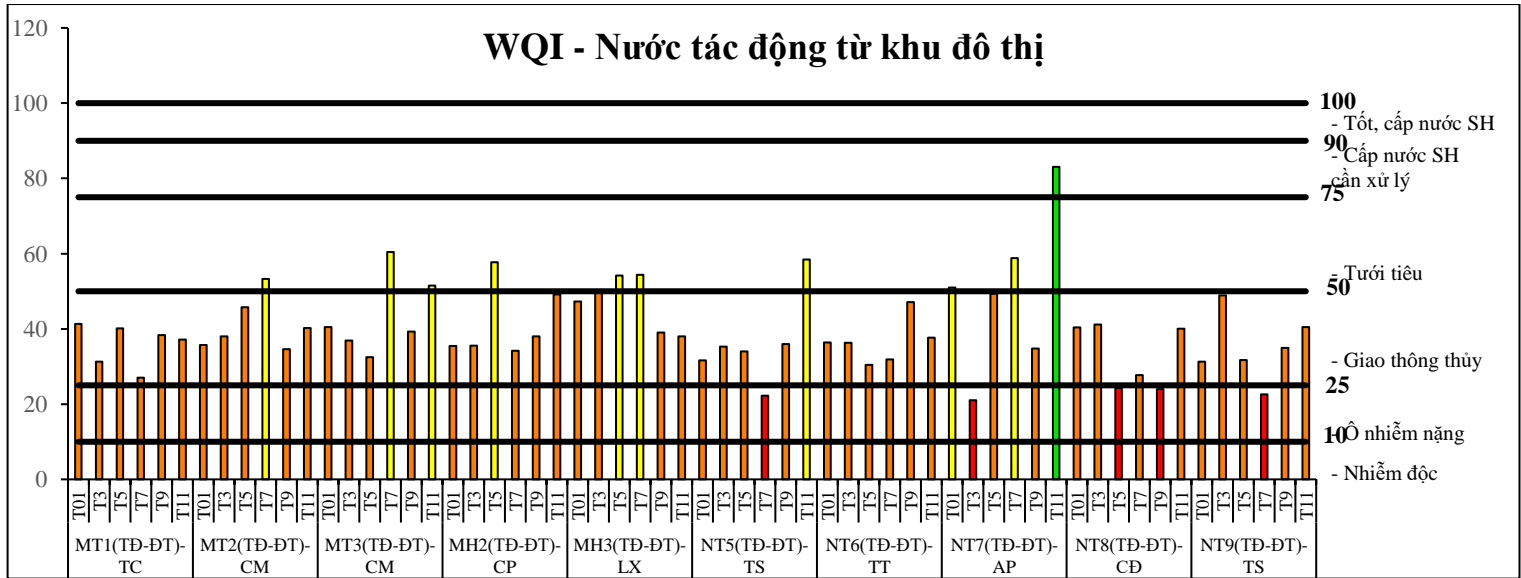
+ Tại vị trí hồ Ô Tà Sóc-H11(N)-TT chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 3; ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 5, 7 và ở mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 9, 11).

1.5. Chất lượng môi trường nước giếng

Chất lượng nước giếng đang bị ô nhiễm về TDS, độ cứng tổng số (tính theo CaCO_3), Amoni (NH_4^+ tính theo N), Fe, Mn và Coliform. Do đó, trong quá trình sử dụng khuyến cáo người dân áp dụng biện pháp xử lý phù hợp với nhu cầu sử dụng nhằm đảm bảo sức khỏe.

II. Chất lượng môi trường nước bị tác động

2.1. Chất lượng nước bị tác động từ khu đô thị



Biểu đồ 8: Diễn biến WQI khu đô thị 2022

Chất lượng nước bị tác động từ các khu đô thị theo chỉ số WQI dao động từ mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai đến mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp, trong đó đa phần ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy, cụ thể như sau:

+ Tại vị trí khu đô thị thị xã Tân Châu-MT1(TĐ-ĐT)-TC, khu đô thị thị trấn Tri Tôn tác động lên kênh Tri Tôn-NT6(TĐ-ĐT)-TT chất lượng nước đồng ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy ở cả 6 tháng quan trắc.

+ Tại vị trí khu đô thị thị trấn Chợ Mới-MT2(TĐ-ĐT)-CM chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 9, 11).

+ Tại vị trí khu đô thị thị trấn Mỹ Luông-MT3(TĐ-ĐT)-CM chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 7, 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 9).

+ Tại vị trí khu đô thị thị trấn Cái Dầu-MH2(TĐ-ĐT)-CP chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 5 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 7, 9, 11).

+ Tại vị trí khu đô thị thành phố Long Xuyên-MH3(TĐ-ĐT)-LX chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 5, 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 3, 9, 11).

+ Tại vị trí khu đô thị thị trấn Núi Sập-NT5(TĐ-ĐT)-TS chất lượng nước ở mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai vào tháng 7; ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (01, 3, 5, 9).

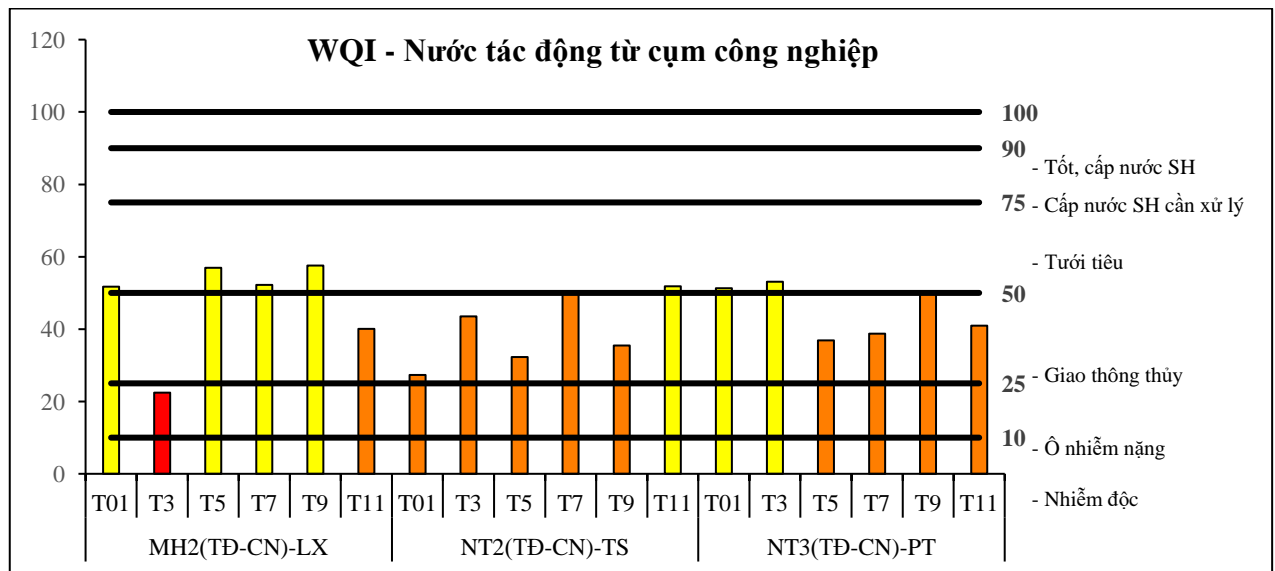
+ Tại vị trí khu đô thị thị trấn An Phú-NT7(TĐ-ĐT)-AP chất lượng nước ở mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai vào tháng 3; ở mức kém

- sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 5, 9; ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 7 và ở mức tốt - sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng cần các biện pháp xử lý phù hợp vào tháng 11.

+ Tại vị trí trạm xử lý nước thải thành phố Châu Đốc tác động lên kênh Huỳnh Văn Thu-NT8(TĐ-ĐT)-CĐ chất lượng nước ở mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai vào tháng 5, 9 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 3, 7, 11).

+ Tại vị trí khu đô thị thị trấn Óc Eo-NT9(TĐ-ĐT)-TS chất lượng nước ở mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai vào tháng 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 9, 11).

2.2. Chất lượng nước bị tác động từ cụm công nghiệp



Biểu đồ 9: Diễn biến WQI cụm công nghiệp 2022

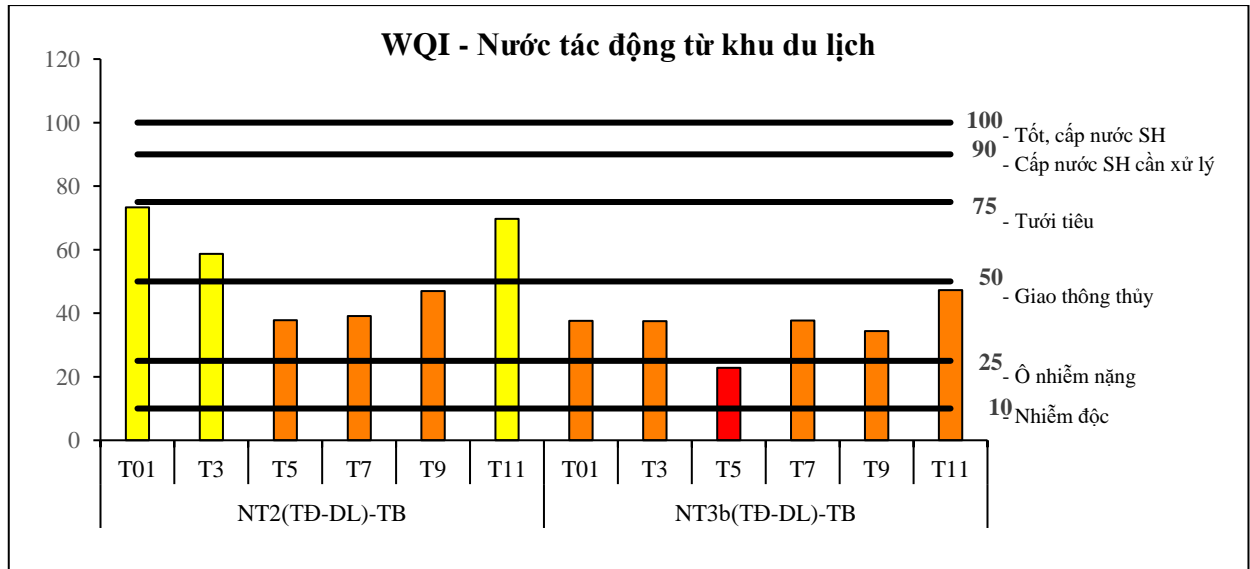
Chất lượng nước bị tác động từ các khu - cụm công nghiệp theo chỉ số WQI dao động từ mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, trong đó đa phần ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy. Cụ thể:

+ Tại vị trí cụm công nghiệp Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên-MH2(TĐ-CN)-LX chất lượng nước ở mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai vào tháng 3; ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 11 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 5, 7, 9).

+ Tại vị trí cụm công nghiệp Phú Hòa, huyện Thoại Sơn-NT2(TĐ-CN)-TS chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 7, 9).

+ Tại vị trí cụm công nghiệp Tân Trung, huyện Phú Tân-NT3(TĐ-CN)-PT chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 3 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 5, 7, 9, 11).

2.3. Chất lượng nước bị tác động từ khu du lịch



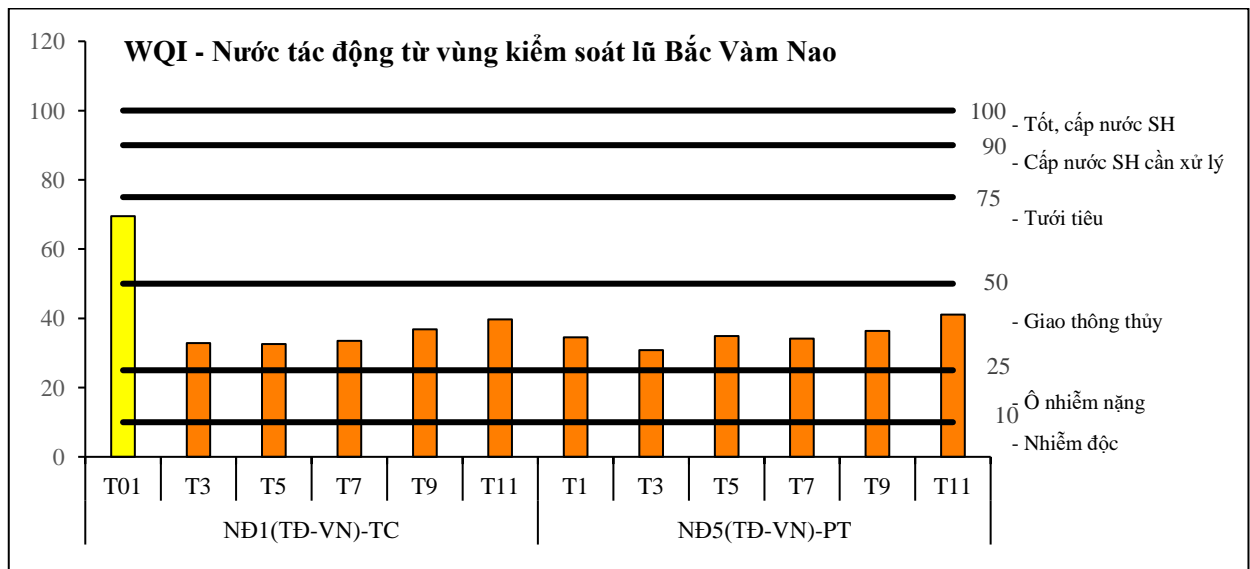
Biểu đồ 10: Diễn biến WQI khu du lịch 2022

Chất lượng nước bị tác động từ các khu du lịch theo chỉ số WQI dao động từ mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu, trong đó đa phần ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy. Cụ thể:

+ Tại vị trí khu du lịch Lâm Viên núi Cẩm-NT2(TĐ-DL)-TB chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 5, 7, 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 3, 11).

+ Tại vị trí khu du lịch sinh thái rừng Trà Sư-NT3b(TĐ-DL)-TB chất lượng nước ở mức ô nhiễm nặng - cần các biện pháp xử lý trong tương lai vào tháng 5 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 7, 9, 11).

2.4. Chất lượng nước bị tác động từ khu vực kiểm soát lũ Bắc Vàm Nao



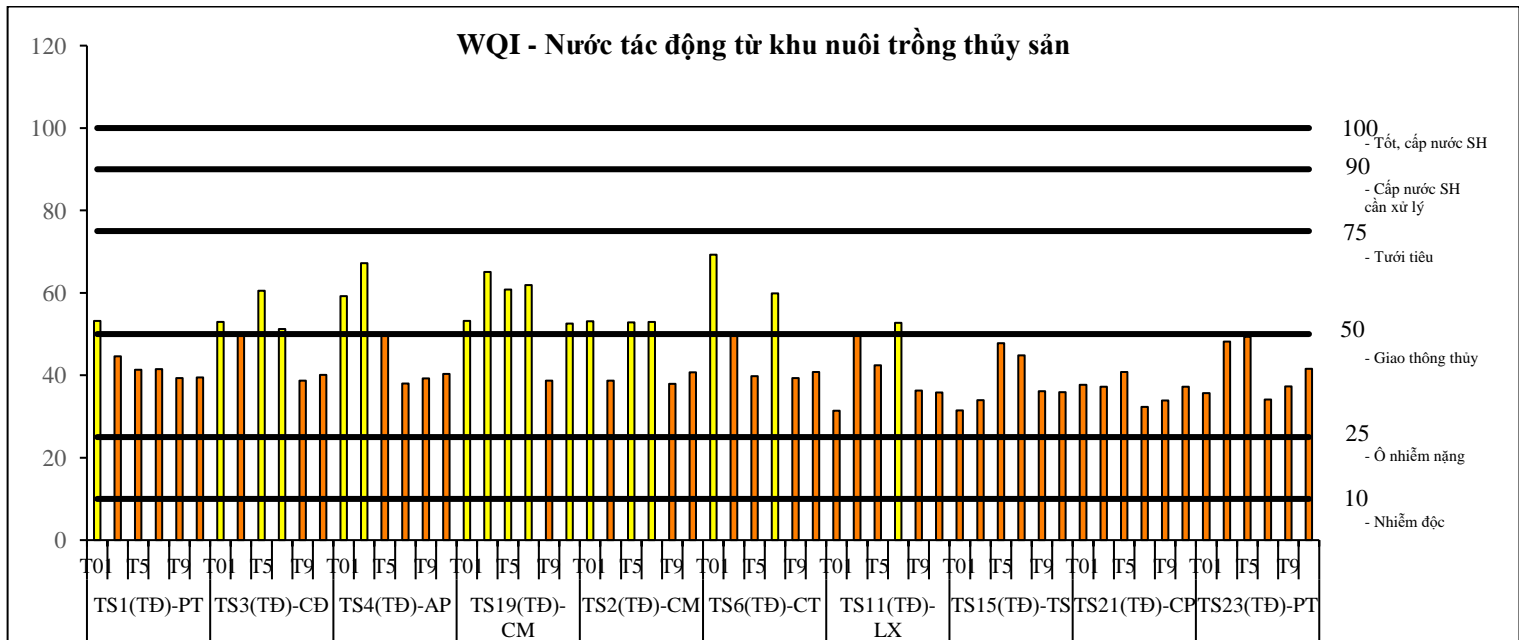
Biểu đồ 11: Diễn biến WQI khu vực Bắc Vàm Nao 2022

Chất lượng nước bị tác động từ khu vực Bắc Vàm Nao theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể:

+ Tại vị trí công kiểm soát lũ đầu kênh Thần Nông tiếp giáp kênh Vĩnh An-NĐ1(TĐ-VN)-TC chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 3, 5, 7, 9, 11).

+ Tại vị trí công kiểm soát lũ cuối kênh Thần Nông tiếp giáp rạch Cái Tắc-NĐ5(TĐ-VN)-PT chất lượng nước đồng ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy ở cả 6 tháng quan trắc.

2.5. Chất lượng nước bị tác động từ khu nuôi trồng thủy sản



Biểu đồ 12: Diễn biến WQI khu vực nuôi trồng thủy sản 2022

Chất lượng nước bị tác động từ các khu nuôi trồng thủy sản theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể:

- Loại hình nuôi bèo:

+ Tại vị trí làng bèo Long Hòa-TS1(TĐ)-PT chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 3, 5, 7, 9, 11).

+ Tại vị trí làng bèo Vĩnh Ngon-TS3(TĐ)-CĐ chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 5, 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 3 tháng còn lại (tháng 3, 9, 11).

+ Tại vị trí làng bèo Đa Phước-TS4(TS)-AP chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 3 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 5, 7, 9, 11).

+ Tại vị trí khu nuôi bò Mỹ An-TS19(TĐ)-CM chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào tháng 9 và ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 7, 11).

- Loại hình nuôi ao, hầm:

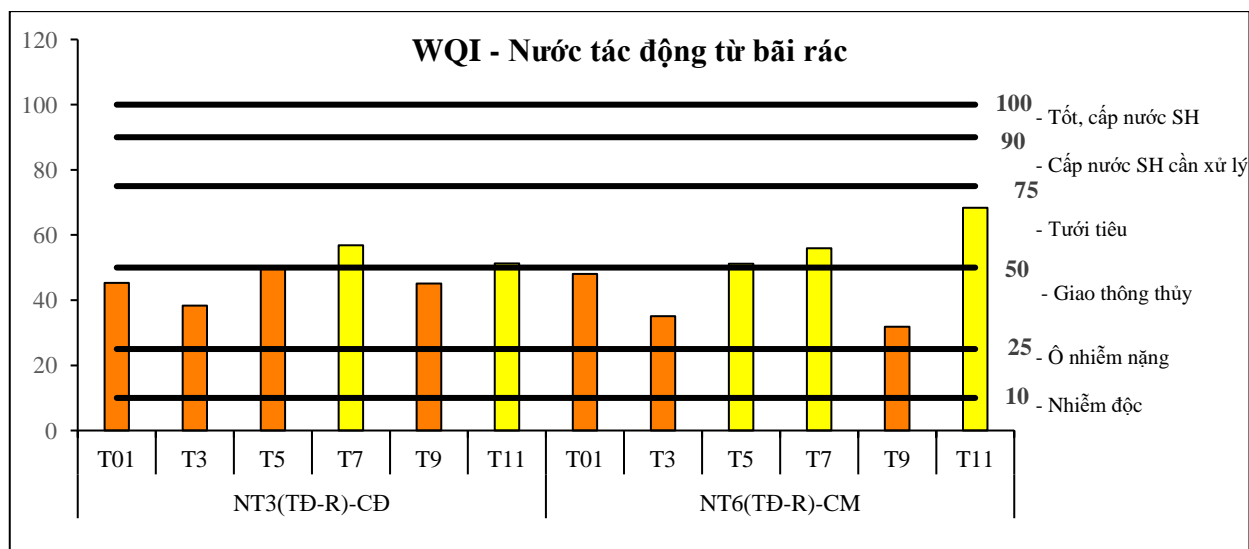
+ Tại vị trí khu nuôi ao, hầm Kiến An-TS2(TĐ)-CM chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 5, 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 3 tháng còn lại (tháng 3, 9, 11).

+ Tại vị trí khu nuôi ao, hầm Bình Thạnh-TS6(TĐ)-CT chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 01, 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 3, 5, 9, 11).

+ Tại vị trí khu nuôi ao, hầm Mỹ Thới-TS11(TĐ)-LX chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 7 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 5 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 9, 11).

+ Tại vị trí khu nuôi ao, hầm Vĩnh Khánh-TS15(TĐ)-TS, vùng nuôi Lộc Kim Chi-TS21(TĐ)-CP, khu nuôi ao, hầm Phú Bình-TS23(TĐ)-PT chất lượng nước ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy ở cả 6 tháng quan trắc.

2.6. Chất lượng nước bị tác động từ bãi rác



Biểu đồ 13: Diễn biến WQI khu vực bãi rác 2022

Chất lượng nước bị tác động từ các bãi rác theo chỉ số WQI dao động từ mức kém - sử dụng cho giao thông thủy đến mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu. Cụ thể:

- Tại vị trí bãi rác kênh 10, thành phố Châu Đốc-NT3(TĐ-R)-CĐ chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 7, 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 4 tháng còn lại (tháng 01, 3, 5, 9).

- Tại vị trí bãi rác thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới-NT6(TĐ-R)-CM chất lượng nước ở mức trung bình - sử dụng cho mục đích tưới tiêu vào tháng 5, 7, 11 và ở mức kém - sử dụng cho giao thông thủy vào 3 tháng còn lại (tháng 01, 3, 9).

B. CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ

I. Chất lượng môi trường không khí nền

Chất lượng môi trường không khí nền chưa đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn và tổng bụi lơ lửng có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại khu vực đô thị thành phố Long Xuyên-K1(N-ĐT)-LX vào tháng 5. Tuy nhiên, nhìn chung chất lượng không khí nền tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân tại địa phương.

II. Chất lượng môi trường không khí bị tác động

2.1. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu đô thị

Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu đô thị đảm bảo tốt theo QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại vị trí vòng xoay đèn 4 ngọn-K1(TĐ-ĐT)-LX vào tháng 7 và thông số tổng bụi lơ lửng có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại vị trí vòng xoay đèn 4 ngọn-K1(TĐ-ĐT)-LX vào tháng 5.

2.2. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ giao thông

Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ giao thông đảm bảo tốt theo QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại vị trí phà An Hòa-K1(TĐ-GT)-LX vào tháng 01 và thông số tổng bụi lơ lửng có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại vị trí phà An Hòa-K1(TĐ-GT)-LX vào tháng 5.

2.3. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ du lịch

Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu du lịch đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại khu du lịch núi Sam-K1(TĐ-DL)-CĐ vào tháng 7. Tuy nhiên, nhìn chung chất lượng không khí bị tác động từ các khu du lịch tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe của khách du lịch cũng như người dân tại địa phương.

2.4. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu - cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lò gạch, khai thác đá

Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ khu - cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lò gạch, khai thác đá đảm bảo tốt theo QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh nhưng chưa đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Trong đó, thông số tiếng ồn có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại khu công nghiệp Bình Hòa-K2(TĐ-CN)-CT vào tháng 01 và thông số tổng bụi lơ lửng có giá trị không đạt quy chuẩn cho phép cao nhất tại cụm công nghiệp Hòa An-K13(TĐ-CN)-CM vào tháng 5.

2.5. Chất lượng môi trường không khí bị tác động từ bãi rác

Chất lượng không khí bị tác động từ khu bãi rác đảm bảo tốt theo QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh và QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh. Chất lượng không khí tác động từ các bãi rác tốt, không ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân tại địa phương.

VỊ TRÍ CÁC ĐIỂM QUAN TRẮC NĂM 2022

A-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NỀN NƯỚC MẶT

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
I Sông Tiền			
1	MT1(N)-TC	Xã Vĩnh Xương, TX. Tân Châu	Đầu sông Tiền
2	MT2(N)-TC	Phường Long Châu, TX. Tân Châu	Đầu sông Cái Vừng và sông Tiền
3	MT3(N)-PT	TT. Chợ Vàm, huyện Phú Tân	Cuối sông Cái Vừng và sông Tiền
4	MT4(N)-PT	Xã Tân Trung, huyện Phú Tân	Ngã ba sông Vàm Nao và sông Tiền
5	MT5(N)-CM	Xã Long Điền A, huyện Chợ Mới	Ngã ba sông Tiền
6	MT6(N)-CM	Xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới	Cuối cù lao Giêng
II Sông Hậu, sông Phú Hội, sông Châu Đốc			
1	MH1(N)-AP	Áp Tân Thạnh, TT. Long Bình, huyện An Phú	Thượng nguồn sông Hậu
2	MH2(N)-AP	Xã Nhơn Hội, huyện An Phú	Thượng nguồn sông Phú Hội
3	MH3(N)-AP	Xã Vĩnh Hội Đông, huyện An Phú	Nơi tiếp giáp sông Châu Đốc với nhánh sông từ Campuchia
4	MH4(N)-CĐ	Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc	Ngã ba sông Châu Đốc
5	MH5(N)-CP	Xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	Đoạn giữa từ ngã sông Châu Đốc với ngã ba Vàm Nao
6	MH6(N)-CP	Xã Bình Thủy, huyện Châu Phú	Ngã ba sông Vàm Nao
7	MH8(N)-LX	Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên	Cuối sông Hậu giáp với Cần Thơ
III Kênh, rạch nội đồng			
1	NĐ1(N)-CĐ	Phường Châu Phú A, TP. Châu Đốc	Đầu kênh Vĩnh Tế tiếp giáp với kênh Châu Đốc
2	NĐ2(N)-TB	Xã Nhơn Hưng, huyện Tịnh Biên	Đập Trà Sư tiếp giáp kênh Vĩnh Tế
3	NĐ3(N)-TB	TT. Tịnh Biên, huyện Tịnh Biên	Cầu sắt Hữu Nghị

4	NĐ5(N)-CP	Xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú	Đầu kênh Xáng Vĩnh Tre tiếp giáp với sông Hậu
5	NĐ6(N)-TB	Xã Tân Lợi, huyện Tịnh Biên	Nơi tiếp giáp giữa kênh Tha La với kênh Xáng Vĩnh Tre
6	NĐ7(N)-TT	Xã Cô Tô, huyện Tri Tôn	Cuối kênh Xáng Vĩnh Tre tiếp giáp kênh Huệ Đức
7	NĐ8(N)-CT	Xã Càn Đăng, huyện Châu Thành	Đầu kênh Mạc Càn Dung tiếp giáp kênh Bốn Tổng
8	NĐ10(N)-TT	TT. Tri Tôn, huyện Tri Tôn	Cầu Cây Me, đầu kênh Tám Ngàn
9	NĐ11(N)-TT	Xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn	Điểm giữa kênh Tám Ngàn, tiếp giáp với kênh Mới (T5)
10	NĐ13(N)-LX	Phường Mỹ Bình, TP. Long Xuyên	Điểm đầu kênh Rạch Giá – Long Xuyên, tiếp giáp với rạch Long Xuyên.
11	NĐ14(N)-CT	Xã Vĩnh Thành, huyện Châu Thành	Điểm giữa kênh Rạch Giá – Long Xuyên, tiếp giáp kênh Bốn Tổng, kênh Chác Cà Đào, kênh Ông Cò
12	NĐ18(N)-CM	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới	Đầu rạch Ông Chưởng
13	NĐ19(N)-CM	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới	Giữa rạch Ông Chưởng, tiếp giáp với kênh Chà Và
14	NĐ20(N)-CM	Xã Long Kiến, huyện Chợ Mới	Cuối rạch Ông Chưởng, tiếp giáp với sông Hậu
15	NĐ21(N)-TC	Thị xã Tân Châu	Kênh Bảy Xã
16	NĐ22(N)-TC	Thị xã Tân Châu	Kênh Xáng
17	NĐ23(N)-PT	Xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân	Rạch Mương Khai
18	NĐ24(N)-CM	Xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	Kênh Xáng Cà Màu giáp kênh Đồng Xút
19	NĐ25(N)-CM	Huyện Chợ Mới	Kênh Xáng A-B
20	NĐ27(N)-CP	Xã Đào Hữu Cảnh, huyện Châu Phú	Kênh 10
IV Hồ, Búng			
1	H1(N)-AP	Xã Khánh Bình, huyện An Phú	Đầu Búng Bình Thiên
2	H2(N)-AP	Xã Quốc Thái, huyện An Phú	Giữa Búng Bình Thiên
3	H3(N)-AP	Xã Quốc Thái,	Cuối Búng Bình Thiên

		huyện An Phú	
4	H4(N)-TB	Xã An Cư, huyện Tịnh Biên	Gần bờ hồ Ô Tuk Sa
5	H7(N)-TB	Xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Hồ Thủy Liêm
6	H8(N)-TT	Xã Núi Tô, huyện Tri Tôn	Hồ Soài So
7	H9(N)-TT	Xã Lê Trì, huyện Tri Tôn	Hồ Soài Chêk
8	H10(N)-TT	Xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn	Hồ Ô Thum
9	H11(N)-TT	Xã Lương Phi, huyện Tri Tôn	Hồ Ô Tà Sóc

B-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NỀN NƯỚC GIẾNG

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
1	NG1(N)-AP	Xã Quốc Thái, huyện An Phú	Giếng kín (bơm motor), tầng nông (khoảng 50m), thuộc huyện Cù Lao, khu vực bị nhiễm Asen, được sử dụng thường xuyên.
2	NG2(N)-TC	Xã Tân An, TX. Tân Châu	Giếng kín (bơm motor), tầng nông (khoảng 50 đến 60m), thuộc huyện Cù Lao, khu vực bị nhiễm Asen, được sử dụng thường xuyên
3	NG5(N)-LX	Phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Giếng kín (bơm motor), tầng nông (khoảng 25m), khu vực công nghiệp Mỹ Quý, được sử dụng thường xuyên.
4	NG6(N)-TS	TT. Phú Hòa, huyện Thoại Sơn	Giếng kín (bơm motor), tầng sâu (khoảng trên 250m), khu vực cụm công nghiệp Phú Hòa.
5	NG7(N)-TB	Xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Giếng khơi, không có nắp đậy kín, tầng nông (khoảng 20m), khu vực ven núi, phục vụ tưới cây, giặt giũ, không sử dụng cho ăn uống.
6	NG9(N)-CM	Xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới	Giếng xã Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới.
7	NG12(N)-PT	Xã Tân Trung, huyện Phú Tân	Giếng xã Tân Trung, huyện Phú Tân.
8	NG13(N)-AP	Xã Phước Hưng, huyện An Phú	Giếng xã Phước Hưng, huyện An Phú.

9	NG14(N)-TT	Xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn	Giếng xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn.
10	NG15(N)-TT	Xã Lê Trì, huyện Tri Tôn	Giếng xã Lê Trì, huyện Tri Tôn.
11	NG16(N)-CM	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới	Giếng tầng nông xã Kiến An
12	NG17(N)-PT	Xã Phú Lâm, huyện Phú Tân	Giếng xã Phú Lâm, huyện Phú Tân

C-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NỀN KHÔNG KHÍ

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
I	Khu vực đô thị		
1	K1(N-ĐT)-LX	Phường Mỹ Hòa, TP. Long Xuyên	Khu vực đô thị ít bị tác động bởi các hoạt động giao thông, cụm công nghiệp
2	K2(N-ĐT)-CĐ	Phường Vĩnh Mỹ, TP. Châu Đốc	Khu vực đô thị ít bị tác động bởi các hoạt động giao thông, cụm công nghiệp
II	Khu vực nông thôn		
1	K3(N-NT)-CT	Xã Vĩnh Bình, huyện Châu Thành	Khu vực nông thôn ít bị tác động bởi các hoạt động giao thông và các hoạt động sản xuất kinh doanh

D-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TÁC ĐỘNG NƯỚC MẶT

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
I	Tác động từ khu đô thị		
1	MT1(TĐ-ĐT)-TC	Phường Long Thạnh, TX. Tân Châu	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
2	MT2(TĐ-ĐT)-CM	TT. Chợ Mới, huyện Chợ Mới	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
3	MT3(TĐ-ĐT)-CM	TT. Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
4	MH3(TĐ-ĐT)-LX	Phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
5	MH2(TĐ-ĐT)-CP	TT. Cái Dầu, huyện Châu Phú	Nơi bị ảnh hưởng bởi nước thải của nhiều hoạt động SXKD, dân cư...
6	NT5(TĐ-ĐT)-TS	TT. Núi Sập, huyện Thoại Sơn	Nước thải khu đô thị Núi Sập tác động lên kênh Cống Dong
7	NT6(TĐ-ĐT)-TT	TT. Tri Tôn, huyện Tri Tôn	Nước thải khu đô thị Tri Tôn tác động lên kênh Tri Tôn

8	NT7(TĐ-ĐT)-AP	Thị trấn An Phú, huyện An Phú	Nước thải khu đô thị An Phú tác động lên kênh Kênh Thầy Ban, ảnh hưởng trực tiếp lên sông Hậu
9	NT8(TĐ-ĐT)-CĐ	Thành phố Châu Đốc	Nơi bị tác động bởi nước thải từ trạm xử lý nước thải TP Châu Đốc
10	NT9(TĐ-ĐT)-TS	Thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn	Nước thải khu đô thị chợ Óc Eo
II Tác động từ khu - cụm công nghiệp			
1	MH2(TĐ-CN)-LX	Cụm công nghiệp Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Nơi bị ảnh hưởng nhiều bởi nước thải cụm công nghiệp
2	NT2(TĐ-CN)-TS	Cụm công nghiệp Phú Hòa	Nơi bị ảnh hưởng nhiều bởi nước thải cụm công nghiệp
3	NT3(TĐ-CN)-PT	Cụm công nghiệp Tân Trung	Nơi bị ảnh hưởng nhiều bởi nước thải khu công nghiệp
III Tác động từ vùng kiểm soát lũ Bắc Vàm Nao			
1	NĐ1(TĐ-VN)-TC	Xã Phú Vĩnh, TX. Tân Châu	Cống kiểm soát lũ đầu kênh Thành Nông tiếp giáp kênh Vĩnh An
2	NĐ5(TĐ-VN)-PT	Xã Phú Hưng, huyện Phú Tân	Cống kiểm soát lũ cuối kênh Thành Nông tiếp giáp rạch Cái Tắc
IV Tác động từ khu nuôi thủy sản			
1	TS1(TĐ)-PT	Xã Long Hòa, huyện Phú Tân	Cuối nguồn xả thải của làng bè Long Hòa
2	TS2(TĐ)-CM	Xã Kiến An, huyện Chợ Mới	Cuối xả thải của khu vực đàng quảng và ao Kiến An
3	TS3(TĐ)-CĐ	Phường Châu Phú A, TP. Châu Đốc	Cuối nguồn xả thải của làng bè Vĩnh Ngon
4	TS4(TĐ)-AP	Xã Đa Phước, huyện An Phú	Cuối nguồn xả thải của làng bè Đa Phước
5	TS6(TĐ)-CT	Xã Bình Thạnh, huyện Châu Thành	Cuối nguồn xả thải của khu vực nuôi cá ao, hầm Bình Thạnh
6	TS11(TĐ)-LX	Phường Mỹ Thới, TP. Long Xuyên	Tác động từ nguồn xả thải khu vực cá ao, hầm
7	TS15(TĐ)-TS	Xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn	Cuối kênh Đòn Dong, tiếp giáp với kênh Ông Cò
8	TS19(TĐ)-CM	Xã Mỹ An, huyện Chợ Mới	Tác động từ nguồn xả thải khu vực nuôi bè
9	TS21(TĐ)-CP	Xã Mỹ Phú, huyện Châu Phú	Tác động từ nguồn xả thải vùng nuôi Lộc Kim Chi, nơi hợp lưu giữa kênh Hào Đè Lớn và kênh Xáng Vịnh Tre

10	TS23(TĐ)-PT	Xã Phú Bình, huyện Phú Tân	Tác động từ nguồn xả thải khu vực nuôi cá tra xã Phú Bình
V Tác động từ khu du lịch			
1	NT2(TĐ-DL)-TB	Khu du lịch Lâm viên núi Cẩm, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Nước thải khu du lịch Lâm viên núi Cẩm, tác động
2	NT3b(TĐ-DL)-TB	Du lịch sinh thái rừng tràm Trà Sư, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên	Ngay công cấp nước vào khu rừng Tràm
VI Tác động từ bãi rác			
1	NT3(TĐ-R)-CĐ	Bãi rác kênh 10, xã Vĩnh Tế, TP. Châu Đốc	Nước bãi rác kênh 10
2	NT6(TĐ-R)-CM	Bãi rác thị trấn Mỹ Luông	Nước bãi rác thị trấn Mỹ Luông

E-MẠNG LƯỚI ĐIỂM QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG TÁC ĐỘNG KHÔNG KHÍ

TT	Kí hiệu	Địa danh	Đặc điểm
I Tác động từ khu đô thị			
1	K1(TĐ-ĐT)-LX	Vòng Xoay đèn bốn ngọn, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên	Tập trung nhiều hoạt động kinh doanh, giao thông, mật độ dân cư cao
2	K2(TĐ-ĐT)-CĐ	Khu vực chợ Châu Đốc, phường Châu Phú A, TP. Châu Đốc	Tập trung nhiều hoạt động kinh doanh buôn bán, giao thông, mật độ dân cư cao
3	K3(TĐ-ĐT)-LX	Vòng xoay trường THPT chuyên Thoại Ngọc Hầu và siêu thị điện máy Nguyễn Kim, TP. Long Xuyên	Kiểm soát không khí bị ảnh hưởng bụi, tiếng ồn tại khu vực có mật độ giao thông cao
4	K4(TĐ-ĐT)-TC	Đường Trần Phú giao đường Nguyễn Tri Phương, thị xã Tân Châu	Kiểm soát không khí bị ảnh hưởng tiếng ồn tại khu vực có mật độ giao thông cao
5	K5(TĐ-ĐT)-LX	Nhà máy xi măng ACIFA, Phường Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên	Tác động không khí tại nhà máy xi măng ACIFA
II Tác động từ khu - cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, lò gạch, khai thác đá			
1	K3(TĐ-CN)-LX	Cụm công nghiệp Mỹ Quý, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Tập trung nhiều nhà máy chế biến thủy sản
2	K2(TĐ-CN)-CT	Khu công nghiệp Bình Hòa huyện Châu Thành	Tập trung nhiều nhà máy xay xát lương thực
3	K6(TĐ-CN)-CM	Lò gạch, xã Nhơn Mỹ, huyện Chợ Mới	Tập trung nhiều lò gạch thủ công

4	K8(TĐ-CN)-TT	Khai thác đá Antraco, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn	Ảnh hưởng đến tiếng ồn, bụi
5	K9(TĐ-CN)-TT	Khai thác đá Cô Tô, xã Cô Tô, huyện Tri Tôn	Ảnh hưởng đến tiếng ồn, bụi
6	K10(TĐ-CN)-CM	Khu làng nghề sản xuất dây keo Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
7	K11(TĐ-CN)-TS	Khu vực tiểu thủ công nghiệp xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
8	K12(TĐ-CN)-TT	Cụm công nghiệp Lương An Trà, huyện Tri Tôn	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
9	K13(TĐ-CN)-CM	Cụm công nghiệp Hoà An, huyện Chợ Mới	Tập trung nhiều nhà máy xay xát lương thực
10	K14(TĐ-CN)-PT	Cụm công nghiệp Tân Trung, huyện Phú Tân	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
11	K15(TĐ-CN)-TC	Cụm công nghiệp Tân Châu, phường Long Châu, thị xã Tân Châu	Ảnh hưởng đến môi trường không khí xung quanh
III Tác động từ giao thông			
1	K1(TĐ-GT)-LX	Phà An Hòa, phường Mỹ Long, TP. Long Xuyên	Tác động không khí tại phà An Hòa
2	K3(TĐ-GT)-LX	Bến xe Phạm Cự Lượng, phường Mỹ Quý, TP. Long Xuyên	Tác động không khí tại bến xe Phạm Cự Lượng
3	K4(TĐ-GT)-CĐ	Bến xe Châu Đốc, Phường Châu Phú B, TP. Châu Đốc	Tác động không khí tại bến xe Châu Đốc
4	K5(TĐ-GT)-LX	Đường Ung Văn Khiêm nối đường Lý Thái Tổ, TP. Long Xuyên	Kiểm soát không khí bị ảnh hưởng bụi, tiếng ồn tại khu vực có mật độ giao thông cao
IV Tác động của khu du lịch			
1	K1(TĐ-DL)-CĐ	Du lịch núi Sam, phường Núi Sam, TP. Châu Đốc	Tác động không khí tại khu du lịch núi Sam, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói
2	K2(TĐ-DL)-TB	Du lịch Lâm viên núi Cấm, xã An Hảo, huyện Tịnh Biên	Tác động không khí tại khu du lịch Lâm viên núi Cấm, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói
3	K3(TĐ-DL)-TB	Du lịch sinh thái rừng tràm Trà Sư, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên	Tác động không khí tại khu Rừng Tràm Trà Sư, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói

4	K4(TĐ-DL)-CM	Tác động từ khu du lịch tại khu vực Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới	Tác động không khí du lịch tại khu vực Bình Phước Xuân, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói.
5	K5(TĐ-DL)-CM	Tác động từ khu du lịch tại khu vực Tấn Mỹ, huyện Chợ Mới	Tác động không khí du lịch tại khu vực Tấn Mỹ, ảnh hưởng tiếng ồn, bụi, khói.
6	K6(TĐ-DL)-TS	Tác động từ khu du lịch Hồ Ông Thoại, Thoại Sơn	Tác động không khí du lịch tại thị trấn Núi Sập, Thoại Sơn
V	Tác động của khu bãi rác		
1	K8(TĐ-R)-CT	Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên xã Bình Hòa, huyện Châu Thành	Tác động của không khí tại khu liên hợp xử lý chất thải rắn cụm Long Xuyên, ảnh hưởng mùi
2	K9(TĐ-R)-PT	Khu xử lý rác xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân	Tác động của không khí tại khu xử lý rác xã Phú Thạnh, ảnh hưởng mùi
3	K10(TĐ-R)-CĐ	Khu xử lý rác tại kênh 10, thành phố Châu Đốc	Tác động của không khí tại khu xử lý rác tại kênh 10, ảnh hưởng mùi
4	K11(TĐ-R)-TB	Bãi rác An Cư, xã An Cư, huyện Tịnh Biên	Tác động của không khí tại bãi rác An Cư, ảnh hưởng mùi
5	K12(TĐ-R)-TT	Bãi rác An Tức, xã An Tức, huyện Tri Tôn	Tác động của không khí tại bãi rác An Tức, ảnh hưởng mùi
6	K13(TĐ-R)-CM	Bãi rác thị trấn Mỹ Luông, huyện Chợ Mới	Tác động của không khí tại bãi rác thị trấn Mỹ Luông, ảnh hưởng mùi